

Số: 2256/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 1086/TTr-SVHTT ngày 27 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 51 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVP KT;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, P.KSTTHC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (34 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (1)	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
I	Lĩnh vực Di sản Văn hóa (10 thủ tục)						
1	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
2	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
	vấn hóa phi vật thể tại địa phương			2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày			
3	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
4	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 17/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
5	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 17/10/2018
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 03/12/2018
7	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 17/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày			
8	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 26 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 02 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 03/12/2018
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tư bố di tích	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 03/12/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 03/12/2018
II	Lĩnh vực: Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (02 thủ tục)						
11	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao)	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017



STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
12	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 26/4/2019
III	Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (03 thủ tục)						
13	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	04 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 2 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
14	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật,	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 03/12/2018

STT	Tên thủ tục hành chính (1)	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
	trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương			thủ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày			
		05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 03/12/2018
15	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	07 ngày (Trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép)	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 03/12/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
IV.	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (04 thủ tục)						
16	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
17	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
18	Cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 8 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày;	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 10/12/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày			
19	Cấp Giấy phép kinh doanh karaoke (do Sở Văn hóa và Thể thao cấp)	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 10/12/2018
V	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (02 thủ tục)						
20	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 8 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 19/9/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
21	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 8 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 19/9/2018
VI	Lĩnh vực: nhập khẩu văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh (03 thủ tục)						
22	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
23	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	45 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 42 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	3 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
24	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghệ nhân có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	10 ngày	1/2 ngày	thủ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 40 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày Phòng Quản lý Văn hóa: 8 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
VII Lĩnh vực: Gia đình (06 thủ tục)							
25	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày;	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày			
26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
27	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	7 ngày	1/2 ngày	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	Tên thủ tục hành chính (1)	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
28	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	7 ngày	1/2 ngày	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
29	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	7 ngày	1/2 ngày	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
30	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	7 ngày	1/2 ngày	Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình: 5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3	1 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	
				ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1 ngày			
VIII	Lĩnh vực: Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (01 thủ tục)						
31	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa: 3 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
	Tổng số: 31 thủ tục						

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (17 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
I	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (10 thủ tục)						
1	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
2	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày;	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
3	Công nhận "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương	05 ngày	1/2 ngày	3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày Phòng Văn hóa - Thông tin: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
4	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
5	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
6	Công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017



STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
7	Công nhận lại "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
8	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 22/11/2018
9	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 12 ngày, cụ thể:	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4103/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
				1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày			ngày 22/11/2018
10	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 10/12/2018
II Lĩnh vực Thư viện (01 thủ tục)							
11	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000	03 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 1.5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	bản đến dưới 2.000 bản			công thụ lý: 0.5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 0.5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0.5 ngày			
III	Lĩnh vực Gia đình (06 thủ tục)						
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 27 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 02 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 23 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 8 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
14	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
15	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 27 ngày, cụ thể:	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 23 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2 ngày			ngày 12/4/2017
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 8 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn huyện/thị xã/thành phố (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa - Thông tin: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 2 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
	Tổng số: 17 thủ tục						



III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
I	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (01 thủ tục)						
1	Công nhận gia đình văn hóa	05 ngày	1/2 ngày	Công chức phụ trách văn xã: 03 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
II	Lĩnh vực Thư viện (01 thủ tục)						
2	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	03 ngày	1/2 ngày	Công chức phụ trách văn xã: 01 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
III	Lĩnh vực Thể dục Thể thao (01 thủ tục)						
3	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày	1/2 ngày	Công chức phụ trách văn xã: 05 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
	Tổng số: 03 thủ tục						